

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90296	Lương Quỳnh	Anh	18/05/2006	12D1	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
2	90297	Nguyễn Dương Phương	Anh	21/06/2006	12D1	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
3	90298	Nguyễn Hải	Anh	19/03/2006	12D1	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
4	90299	Nguyễn Phương	Anh	22/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
5	90331	Nguyễn Ngọc	Ánh	25/06/2006	12D1	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
6	90332	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	26/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
7	90335	Lê Thị Thu	Ba	07/12/2006	12D1	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
8	90355	Lê Trần Hải	Đặng	22/09/2006	12D1	THPT Đa Phúc	15	15		15	16	
9	90359	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	13/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	15	15		15	16	
10	90375	Vũ Khánh	Duy	22/09/2006	12D1	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
11	90377	Lê Thị	Duyên	04/02/2006	12D1	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
12	90379	Lê Trà	Giang	16/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	16	16		16	17	
13	90380	Nguyễn Hương	Giang	09/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	16	16		16	17	
14	90381	Phạm Khánh	Giang	29/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	16	16		16	17	
15	90410	Dương Nguyễn Trung	Hiếu	18/05/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
16	90424	Hoa Mai	Hương	29/06/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
17	90425	Lương Lan	Hương	15/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
18	90426	Nguyễn Lan	Hương	04/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
19	90427	Nguyễn Quỳnh	Hương	28/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
20	90428	Nguyễn Thị	Hương	04/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
21	90454	Trần Sỹ	Khoa	16/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
22	90455	Nguyễn Quang	Khôi	11/12/2006	12D1	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
23	90465	Cao Gia	Linh	30/10/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
24	90466	Nguyễn Diệu	Linh	14/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
25	90467	Nguyễn Hải	Linh	02/04/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
26	90468	Nguyễn Mai	Linh	20/03/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
27	90469	Nguyễn Phương	Linh	17/03/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
28	90470	Nguyễn Việt	Linh	19/05/2006	12D1	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
29	90490	Dương Phúc	Long	02/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
30	90495	La Thị Thúy	Mai	29/11/2006	12D1	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
31	90499	Ngô Đức	Mạnh	25/12/2006	12D1	THPT Đa Phúc	21	21		21	22	
32	90508	Lê Trần Trà	My	15/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
33	90509	Trịnh Nguyễn Trà	My	21/11/2006	12D1	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
34	90533	Nguyễn Huy	Nguyên	23/04/2006	12D1	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
35	90539	Trần Thị Yến	Nhi	17/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90549	Lê Xuân	Phúc	15/07/2006	12D1	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
37	90551	Nguyễn Mai	Phương	29/06/2006	12D1	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
38	90552	Nguyễn Thị Thanh	Phương	09/06/2006	12D1	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
39	90598	Nguyễn Thị	Thu	07/12/2006	12D1	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
40	90602	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/11/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
41	90605	Trần Thị An	Thương	06/01/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
42	90609	Nguyễn Phương	Thùy	12/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
43	90618	Đinh Thị Quỳnh	Trang	14/11/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	27	
44	90619	Lê Thùy	Trang	26/09/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	27	
45	90620	Quách Huyền	Trang	09/12/2006	12D1	THPT Đa Phúc	26	26		26	27	
46	90652	Đào Thị Thu	Uyên	15/08/2006	12D1	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
47	90666	Mai Hà	Vy	01/11/2006	12D1	THPT Đa Phúc	28	28		28	29	